

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2020/DS-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS, ngày 06/01/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2020/QĐST-DS, ngày 24/7/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2020/QĐXXST-DS, ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quan Thị Cẩm N, sinh năm 1989 (Văn bản ủy quyền số 59206/2019/UQ-AMCPN, ngày 09/12/2019) (có mặt).

2. Bị đơn: ông Lê Trung H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, phường T, quận T, TPHCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ngân hàng T, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Trung H có ký vay vốn của Ngân hàng T (VPBank) - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng tín dụng số : 9180673/CLN/HĐTD ký ngày 16/09/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/9180673/CLN/HĐTD ký cùng ngày và Hợp đồng tín dụng số: 10110626/SGN/HĐTD ký ngày 11/11/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/10110626/SGN/HĐTD ký cùng ngày, cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ số 9180673/CLN/HĐTD, số tiền vay là 378.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 9,99%/năm, ngày giải ngân là 16/09/2016, ngày đến hạn thanh toán là 16/09/2021, mục đích mua xe.

Khế ước nhận nợ số 10110626/SGN/HĐTD, số tiền vay là 288.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất 9.8%/năm, ngày giải ngân là 11/11/2016, ngày đến hạn là 11/11/2023, mục đích mua xe.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại những hợp đồng tín dụng nêu trên là:

- Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại: HFC1083K1, biển số: 51C- 867.14, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 200439, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/09/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 9180673/CLN/HĐTCSP ngày 16/09/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1224587981 có hiệu lực đăng ký từ 13 giờ 20 phút, ngày 16/9/2016 theo quy định của pháp luật.

- Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại VT201 MB, biển số: 51C- 926.90, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 208562, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10110626/SGN /HĐTCSP ngày 11/11/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1230734779 có hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 42 phút, ngày 11/11/2016 theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Trung H đã thanh toán được cho Ngân hàng tiền nợ gốc, tiền lãi của 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký, tổng cộng là: 257.970.724 đồng; Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông H không tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng cả tiền gốc và lãi cho ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển sang lãi quá hạn trên dư nợ gốc chưa trả của các Hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký và khởi kiện ông H tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức để thu hồi nợ.

Tính đến ngày 24/6/2020 ông Lê Trung H còn nợ Ngân hàng khoản tiền phát sinh từ các Hợp đồng đã ký, cụ thể: Nợ gốc: 498.900.000 đồng; Nợ lãi tạm tính: 235.982.150 đồng. Tổng cộng: 734.882.150 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tòa án: Buộc ông Lê Trung H phải thanh toán cho ngân hàng ngay số tiền nợ vay của các hợp đồng đã ký, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 9180673/CLN/HĐTD ký ngày 16/09/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/9180673/CLN/HĐTD, ngày 16/9/2019; Nợ gốc:

228.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2020: 110.599.245; tổng cộng: 338.599.245;

- Hợp đồng tín dụng số: 10110626/SGN/HĐTD ký ngày 11/11/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/10110626/SGN/HĐTD ký cùng ngày; Nợ gốc: 270.900.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2020: 142.304.885 đồng, tổng cộng: 413.204.885 đồng;

Tổng cộng ông H phải trả cả gốc và lãi của 02 hợp đồng cho Ngân hàng T là: 751.804.130 đồng.

Ngoài ra ông Lê Trung H còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, Lê Trung H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân Hàng, tài sản là: Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại: HFC1083K1, biển số: 51C- 867.14, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 200439, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/09/2016 và Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại: VT201MB, biển số: 51C- 926.90, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 208562, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016 do ông Lê Trung H đứng tên.

Nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ để trả nợ thì ông H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn – ông Lê Trung H: Theo kết quả xác minh của Công an phường T, quận Thủ Đức thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Đường C, phường T, quận T, TPHCM; Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Lê Trung H theo quy định để giải quyết vụ án, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ nhưng ông H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể lấy lời khai, ý kiến của ông về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng T khởi kiện bị đơn – ông Lê Trung H tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng T có bà Quan Thị Cẩm N là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Bị đơn – ông Lê Trung H: Tòa án triệu tập hợp lệ ông Lê Trung H để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, theo xác minh của cơ quan Công an thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Đường C, phường T, quận T, TPHCM, là địa chỉ ông H cung cấp khi ký hợp đồng với Ngân hàng, nhưng đến nay ông H đã chuyển đi nơi khác nhưng không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng là có hành vi giấu địa chỉ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Trung H để tham gia phiên tòa xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng yêu cầu buộc ông Lê Trung H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; tính đến ngày 20/8/2020, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 9180673/CLN/HĐTD ký ngày 16/09/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/9180673/CLN/HĐTD, ngày 16/9/2019; Nợ gốc: 228.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2020: 110.599.245; tổng cộng: 338.599.245;

- Hợp đồng tín dụng số: 10110626/SGN/HĐTD ký ngày 11/11/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/10110626/SGN/HĐTD ký cùng ngày; Nợ gốc: 270.900.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2020: 142.304.885 đồng, tổng cộng: 413.204.885 đồng;

Tổng cộng ông Lê Trung H phải trả cả gốc và lãi của 02 hợp đồng cho Ngân hàng T là: 751.804.130 đồng.

Ngoài ra ông Lê Trung H tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp, ông Lê Trung H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bao gồm: Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số hiệu: HFC1083K1, biển số: 51C- 867.14, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số:

200439, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/09/2016 và quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại: VT201MB, biển số: 51C- 926.90, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 208562, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016 do ông Lê Trung H đứng tên để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định, ông Lê Trung H có ký vay vốn của Ngân hàng T (VPBank) - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng tín dụng số: 9180673/CLN/HĐTD ký ngày 16/09/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/9180673/CLN/HĐTD ký cùng ngày và Hợp đồng tín dụng số: 10110626/SGN/HĐTD ký ngày 11/11/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/10110626/SGN/HĐTD ký cùng ngày. Để đảm bảo cho khoản vay ông H có thể chấp cho Ngân hàng các tài sản sau:

- Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại: HFC1083K1, | biển số: 51C- 867.14, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 200439, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/09/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 9180673/CLN/HĐTCSP ngày 16/09/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1224587981 có hiệu lực đăng ký từ 13 giờ 20 phút, ngày 16/9/2016 theo quy định của pháp luật.

- Quyền sở hữu chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM, số loại VT201 MB, biển số: 51C- 926.90, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 208562, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10110626/SGN /HĐTCSP ngày 11/11/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1230734779 có hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 42 phút, ngày 11/11/2016 theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Căn cứ vào lịch sử thanh toán, thì ông H có thanh toán cho Ngân hàng cả gốc và lãi được 257.970.724 đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Từ những nhận định trên thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Lê Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Ngân hàng T.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phân tích và đề nghị phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điều 466 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Luật phí và lệ phí năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng T:

Ông Lê Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc: 498.900.000 đồng và tiền nợ lãi tính tới ngày 20/8/2020 là 252.904.130 đồng; Tổng cộng là: 751.804.130 đồng. Ông Lê Trung H còn phải tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 21/8/2020 theo mức lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa trả theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp, Lê Trung H chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, tài sản là:

- Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu JAC, số loại: HFC1083K1, | biển số: 51C-867.14, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 200439, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/09/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 9180673/CLN/HDTCSPT ngày 16/09/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1224587981 có hiệu lực đăng ký từ 13 giờ 20 phút, ngày 16/9/2016, do ông Lê Trung H đứng tên sở hữu.

- Xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại VT201 MB, biển số: 51C- 926.90, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 208562, do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10110626/SGN/HDTCSPT ngày 11/11/2016, đăng ký giao dịch đảm bảo số 1230734779 có hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 42 phút, ngày 11/11/2016, do ông Lê Trung H đứng tên sở hữu.

Để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Trường hợp giá trị tài sản phát mãi không đủ để thanh toán hết các khoản nợ, thì ông Lê Trung H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Kể từ ngày Ngân hàng T yêu cầu thi hành án, ông Lê Trung H chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền cho Ngân hàng, thì ông Lê Trung H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn như các hợp đồng, khế ước nhận nợ đã ký trên dư nợ gốc chưa trả, tương ứng với thời gian chưa trả.

2. Về án phí: 34.072.165 đồng, ông Lê Trung H phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí: 15.509.740 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0056522, ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Trung H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKS ND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA DS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thành Đức